TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2017/HNGĐ - ST
Ngày 30-10- 2017
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị N và anh BURIAN

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Trần Đăng Khoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Khánh Sơn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 134/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1851/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/10/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 2 ngõ 266 đường Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Kladno, Násměstí Starosty Pavla 44 Okres Kladno, Cộng hòa Séc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn N trình bày: Chị và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 25/3/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh L về Cộng hòa Séc làm ăn sinh sống, do xa cách về địa lý dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, lối sống, không tin tưởng lẫn nhau. Ngoài ra, do điều kiện kinh tế đến nay anh L không thể bảo lãnh cho chị N sang Cộng hòa Séc đoàn tụ được. Nay xác định tình cảm không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn gửi về Tòa án, anh L trình bày: Anh thống nhất về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, khả năng đoàn tụ không có. Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh L ở nước ngoài nên theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được, trong quá trình giải quyết vụ án anh đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn N vẫn giữ nguyên yêu cầu khowrir kiện, chị cho rằng vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn N và anh L cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của anh chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị đơn hiện đang cư trú tại Cộng hòa Séc, vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn N và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 25/3/2014, theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh L quay về Cộng hòa Séc cho đến nay. Do xa cách về địa lý, dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, lối sống. Nay cả hai vợ chồng xác định tình cảm không còn, khả năng đoàn tụ.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn N và anh L mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Nguyễn N.

[3]. Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn N và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn N và anh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn N được ly hôn anh L.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn N và anh L không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn N phải chịu 300.000đ(*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ th ẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0003930 ngày 09/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

+ Anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

+ Chị Nguyễn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Khoa **Đỗ Huy Hoàng** **Lương Ngọc Dũng**

Type equation here.